



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2017

(Ban hành theo Quyết định số 1.65.1511-UNTA-HT ngày 5 tháng 9 năm 2017 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức)

- Tên ngành, nghề đào tạo: Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
- Tên tiếng Anh: Mechanical engineering technology
- Mã ngành, nghề: 5510201
- Trình độ: Trung cấp
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Có kiến thức cơ bản về Triết học Mác –Lênin, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Nắm được cơ bản quyền, nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân;
- Có ý thức nghề nghiệp, kiến thức cộng đồng và tác phong làm việc công nghiệp; có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc;
- Thể hiện ý thức tích cực học tập rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của sản xuất;
- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quốc phòng - An ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc;
- Trình bày và phân tích được những nội dung cơ bản về: vẽ kỹ thuật, vật liệu cơ khí, cơ kỹ thuật;
- Lập được quy trình công nghệ chế tạo và sửa chữa các chi tiết cơ khí;
- Trình bày và phân tích được những nội dung cơ bản về: công nghệ chế tạo máy, công nghệ CAD/CAM – CNC...

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức:

- Có kiến thức cơ bản về Triết học Mác –Lênin, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Có kiến thức về rèn luyện sức khỏe, thể thao và quốc phòng an ninh.

- Trình bày và phân tích được những nội dung cơ bản về: vẽ kỹ thuật, vật liệu cơ khí, cơ kỹ thuật, chi tiết máy...
- Trình bày và phân tích được những nội dung cơ bản về: Công nghệ chế tạo máy, công nghệ CAD/CAM – CNC...
- Trình bày được tính chất cơ lý của các loại vật liệu thông dụng dùng trong ngành cơ khí và các phương pháp xử lý nhiệt;
- Giải thích được hệ thống dung sai lắp ghép theo TCVN 2244 – 2245;
- Phân tích được độ chính xác gia công và phương pháp đạt độ chính xác gia công;
- Giải thích được cấu tạo, nguyên lý làm việc, đọc, hiệu chỉnh, bảo quản các loại dụng cụ đo cần thiết của nghề;
- Trình bày được phương pháp gia công cắt gọt theo từng công nghệ, các dạng sai hỏng, nguyên nhân, biện pháp khắc phục;

Về kỹ năng:

- Đọc hiểu được bản vẽ cơ khí và vẽ được các bản vẽ Cơ khí;
- Vận hành được các thiết bị cơ khí, thiết kế, gia công các chi tiết máy ở mức độ đơn giản.
- Lập được quy trình công nghệ chế tạo và sửa chữa các chi tiết cơ khí.
- Áp dụng được những kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên môn đã học để thực hiện các công việc liên quan tới Công nghệ kỹ thuật cơ khí.
- Phân tích được quy trình vận hành, thao tác, bảo dưỡng, vệ sinh công nghiệp các máy gia công cắt gọt của ngành;
- Vận hành, lập trình, điều chỉnh khi gia công trên các máy công cụ điều khiển số (CNC);
- Đảm nhiệm được các công việc về bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị cơ khí.
- Thực hiện được các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp;
- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ cầm tay;
- Sử dụng thành thạo các loại dụng cụ đo thông dụng và phổ biến của nghề;
- Phát hiện và sửa chữa được các sai hỏng thông thường của máy, đồ gá và vật gia công;
- Cập nhật kiến thức nâng cao trình độ phù hợp với yêu cầu công việc.
- Có khả năng làm việc theo nhóm.
- Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam
- Có năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản.

Về mức tự chủ và trách nhiệm:

- Có khả năng tự học và làm việc độc lập;
- Có phương pháp làm việc khoa học, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh, đúc kết kinh nghiệm trong quá trình thực hiện công việc.

- Khả năng phối hợp hoạt động, làm việc theo nhóm; xác định các vai trò và trách nhiệm của các thành viên trong nhóm.
- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện của bản thân, của nhóm.
- Thực hành làm việc trong nhiều loại môi trường khác nhau.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí, học sinh có thể làm việc ở các vị trí sau:

- Trực tiếp gia công trên các máy công cụ truyền thống và máy điều khiển số;
- Cán bộ kỹ thuật trong phân xưởng, nhà máy, công ty có liên quan đến ngành cơ khí;
- Tổ trưởng, trưởng ca điều hành sản xuất;
- Quản đốc phân xưởng trong các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp, sửa chữa, kinh doanh các sản phẩm cơ khí;
- Có khả năng tự tạo việc làm;
- Tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

2. **Thời gian khoá học:** 30 tháng (từ 9/2017 đến 06/2020).

3. **Thời gian học tập:** 85 tuần, trong đó thời gian thi hết môn học/học phần 10 tuần.

4. **Thời gian khai giảng, bế giảng:**

5. **Quyết định phê duyệt chương trình:**

6. **Phân bổ thời gian đào tạo:**

- Số lượng học phần: 24 học phần
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 58 tín chỉ
- Khối lượng các học phần chung/đại cương: 16 tín chỉ
- Khối lượng các học phần chuyên môn: 42 tín chỉ
- Khối lượng lý thuyết: 19 tín chỉ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 39 tín chỉ
- Thời gian khóa học: 02 năm

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	Thời gian đào tạo (Giờ)			Lịch thi kết thúc (dự kiến)
			LT	TH	Ôn, Kiểm tra	
1.	DCT400010	Chính trị	22	8		08/01/2017 đến 20/01/2018
2.	DCT400030	Pháp luật	10	5		08/01/2017 đến 20/01/2018
3.	DCK100031	Giáo dục thể chất 1	3	27		11/06/2018 đến 23/06/2018

4.	DCK100051	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1A	28	47		11/06/2018 đến 23/06/2018
5.	DCK100052	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1B	19	26		08/01/2018 đến 20/01/2019
6.	DCT400090	Tin học	15	30		08/01/2017 đến 20/01/2018
7.	NNT400011	Anh văn 1A	15	30		11/06/2018 đến 23/06/2018
8.	NNK100031	Anh văn 1B	30	30		08/01/2018 đến 20/01/2019
9.	CST402030	Vẽ kỹ thuật	15	30		08/01/2017 đến 20/01/2018
10.	CST402010	Vật liệu Cơ khí	30	0		11/06/2018 đến 23/06/2018
11.	CST401110	Cơ kỹ thuật	15	30		08/01/2017 đến 20/01/2018
12.	CST401080	Dung sai	30	0		08/01/2017 đến 20/01/2018
13.	CNT402010	Công nghệ CNC	15	30		11/06/2018 đến 23/06/2018
14.	CNT402120	Công nghệ Chế tạo máy	15	30		11/06/2018 đến 23/06/2018
15.	TTT401010	Thực tập Nguội	0	90		11/06/2018 đến 23/06/2018
16.	TTT401020	Thực tập Hàn	0	90		08/01/2017 đến 20/01/2018
17.	TTT402031	Thực tập Tiện 1	0	180		08/01/2017 đến 20/01/2018
18.	TTT402022	Thực tập Tiện 2	0	135		11/06/2018 đến 23/06/2018
19.	TTT402023	Thực tập Tiện 3	0	135		08/01/2018 đến 20/01/2019
20.	TTT402020	Thực tập Phay - mài	0	135		08/01/2018 đến 20/01/2019
21.	TTT402030	Thực tập CNC	0	90		08/01/2018 đến 20/01/2019
22.	TTT402080	Thực tập Doanh nghiệp	0	135		08/01/2018 đến 20/01/2019
23.	TNT402100	Thực tập tốt nghiệp	0	225		



24.	TNT402110	Các phương pháp gia công mới	15	45		08/01/2018 đến 20/01/2019
-----	-----------	------------------------------	----	----	--	------------------------------

7. Quy định về Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo Điều 27, Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức ban hành kèm theo Quyết định số 145/QĐ-CNTĐ-ĐT ngày 26 tháng 07 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

D. TRƯỞNG KHOA



Trần Chí Bằng

